TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2020/HS-ST Ngày 24-4-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Khúc Thị Mh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 07/8/1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B1 (đã chết) và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1938; có vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 05/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (chưa được xóa án tích); nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

1. Đồng Duy D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Nguyễn Đức M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Phạm Thị N, sinh năm 1936; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bùi Văn P – Trưởng Thôn 3, xã T; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Phạm Văn C đến nhà bà Phạm Thị N ở Thôn 2, xã T, huyện K để hỏi thăm bà N bị ốm nặng rồi ra sân ngồi uống nước. Sau đó C đi vào phòng khách thấy Đồng Duy D, Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức H, Phạm Văn T đều ở xã T đang đánh bài chắn vui không phải trả tiền. T đứng dậy đi về nhà có việc thì C vào ngồi vị trí của T. C, D, M, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Đánh chắn xuông 10.000 đồng, dịch 10.000 đồng, nghĩa là người nào "ù xuông" thì 03 người còn lại mỗi người phải trả số tiền 10.000 đồng cho người được "ù". Nếu "ù" có cước sắc thì 03 người còn lại mỗi người phải trả thêm số tiền 10.000 đồng cho người được "ù". Trong thời gian đánh bạc không bố trí người canh gác, cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Cả nhóm đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã T bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ màu trắng và số tiền tại chiếu bạc 3.820.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSND-KT ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, C đến nhà bà Phạm Thị N (là cô ruột) thăm bà N bị ốm nặng. Sau đó C đi vào phòng khách thấy D, M, H, T đang đánh bài chắn vui, không phải trả tiền.

Khi C đi vào thì T bỏ về nhà có việc. C, D, M, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. C dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, không nhớ thắng thua, bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày bị bắt quả tang cùng vật chứng.

- Tại Cơ quan điều tra, Đồng Duy D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức M khai nhận thống nhất như lời khai của C: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, D, H, M và T cùng đến nhà bà Phạm Thị N để hỏi thăm bà N bị ốm nặng; Sau đó cùng rủ nhau vào gian phòng khách lấy 01 bộ bài chắn để sẵn trên 01 đĩa sứ màu trắng chơi bài chắn vui, không phải trả tiền. Khi cả nhóm đang chơi bài vui thì T bỏ về nhà có việc nên C đi vào và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. D dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, không nhớ thắng thua, bị thu giữ tại chiếu bạc. H dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, bị thu giữ tại chiếu bạc. M dùng 820.000 đồng đánh bạc, bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày bị bắt giữ cùng vật chứng.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, T sang nhà bà N để hỏi thăm bà N bị ốm nặng thì gặp D, H, M cũng đến nhà bà N để hỏi thăm. Sau đó cả 04 người cùng rủ nhau vào gian phòng khách lấy 01 bộ bài chắn để sẵn trên 01 đĩa sứ màu trắng đánh bài chắn vui, không được thua bằng tiền. Khi đánh được 01 ván thì T phải về nhà có việc, nên có C cũng là người nhà bà N vào chơi. T không biết C, D, H, M rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền bị phát hiện bắt giữ.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 05 ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện K được quy đổi thành 24 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án từ 06 tháng 24 ngày tù đến 09 tháng 24 ngày tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 3.820.000 đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sứ màu trắng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Phạm Văn C đã có hành vi cùng các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại gian phòng khách của gia đình bà Phạm Thị N với tổng số tiền 3.820.000 đồng. Phạm Văn C đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của Phạm Văn C đã thỏa mãn cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, tại phiên tòa Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là có cơ sở chấp nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 3.820.000 đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ màu trắng; cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, Đồng Duy D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức M có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp. Đối với Phạm Văn T ban đầu cùng các đối tượng tham gia đánh bài chắn vui, không được thua bằng tiền; bà Phạm Thị N bị ốm nặng, không biết các đối tượng đánh bạc ở gia đình mình, nên không bị xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số 05/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện K là 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành được 09 tháng 18 ngày, còn phải chấp hành 02 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 24 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án; buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 3.820.000đ (ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0005588 ngày 25/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sứ màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp L1 quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- THA phạt tù + PC 10 + PV 06;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV L1 quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền